



DONGTHAP-BMC
ISO 9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

DONG THAP BUILDING MATERIALS & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

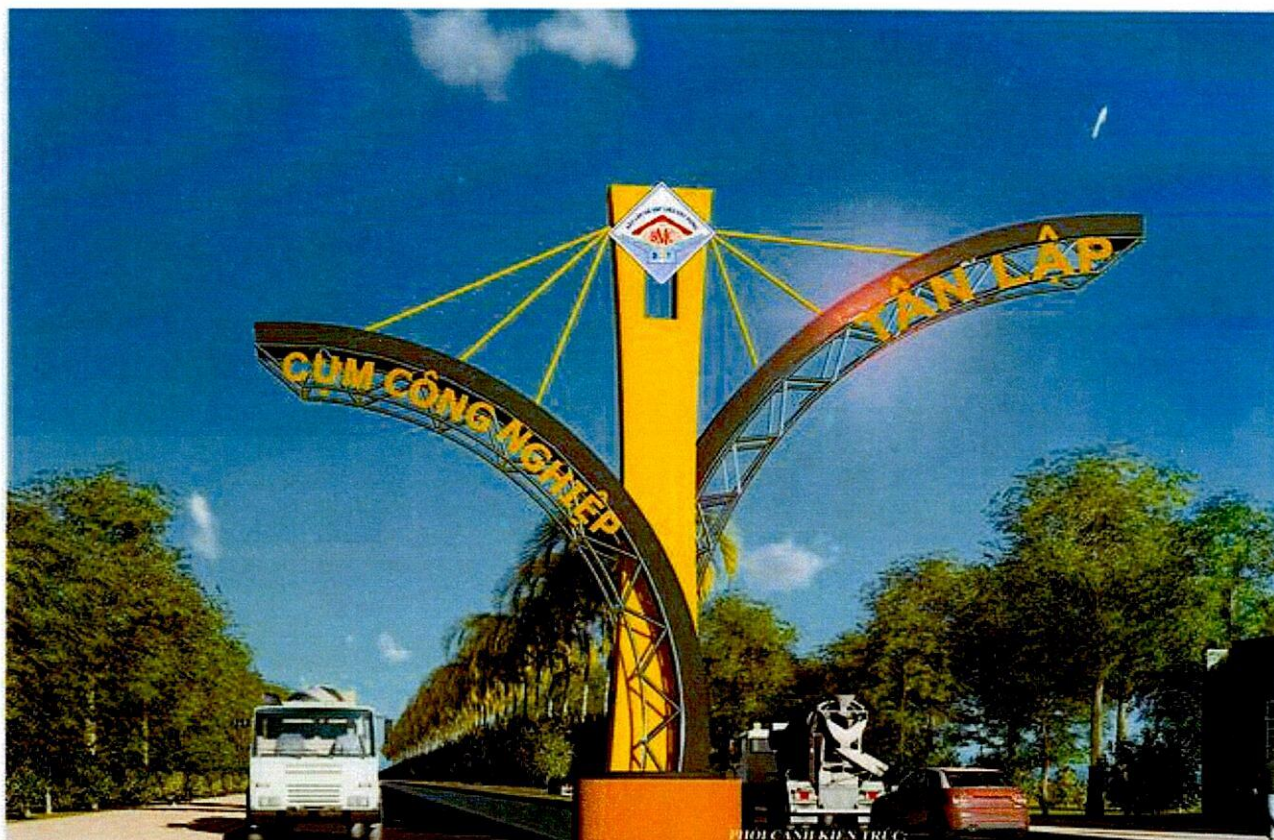
Địa chỉ : Số 03, Tôn Đức Thắng, Phường 01, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại : 0277.3 858959 (+84) 939 876 088 **Fax :** 0277.3 852 751

Website : www.dongthapbmc.vn

Email : bmc@dongthapbmc.vn

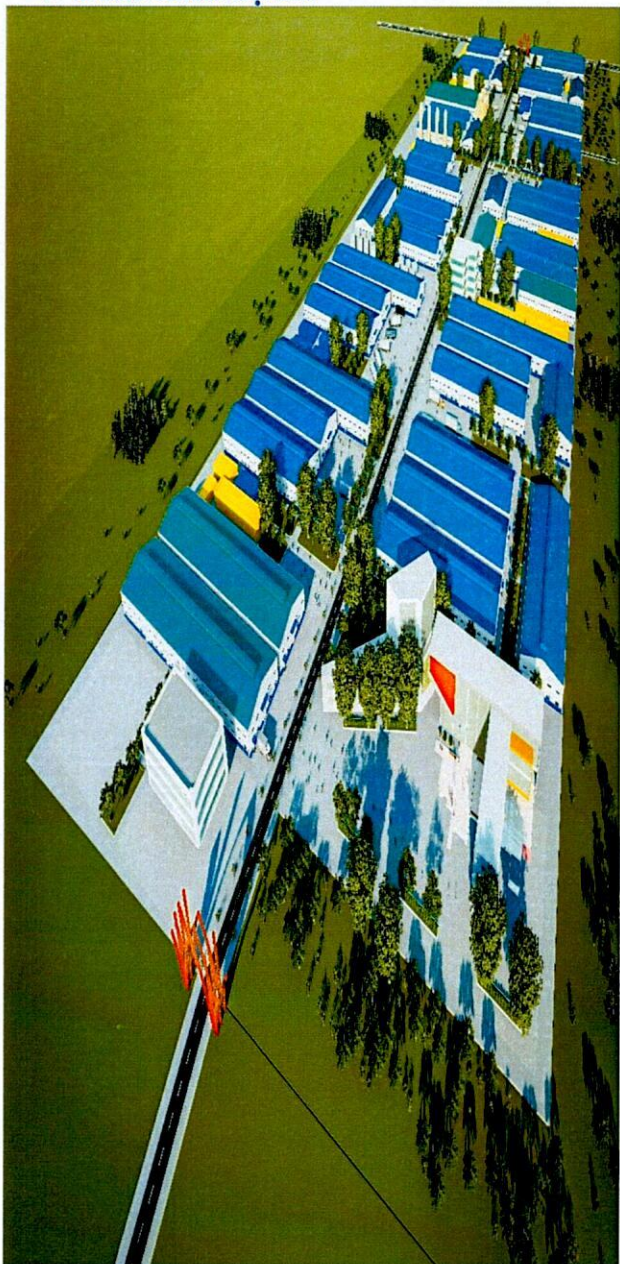
CỤM CÔNG NGHIỆP TÂN LẬP



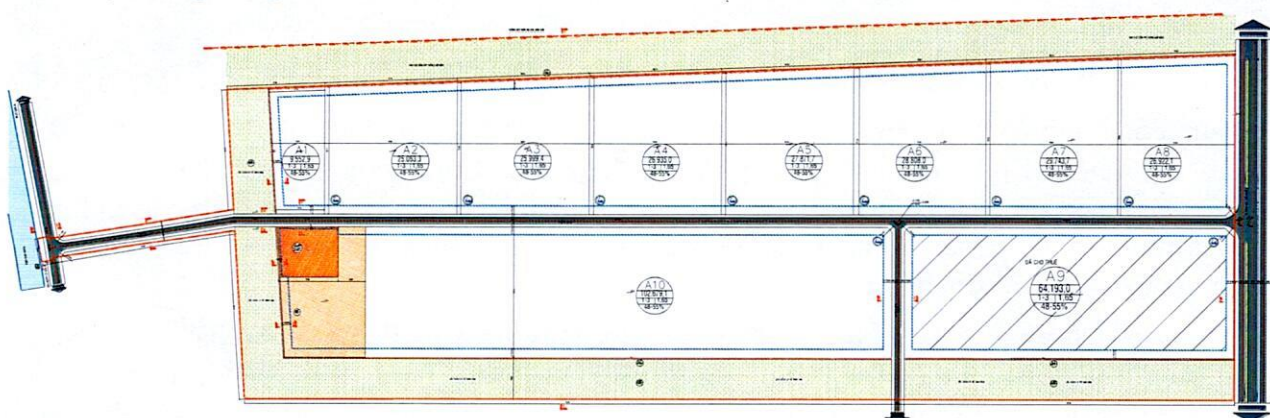
Cụm công nghiệp Tân Lập được thành lập theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND.HC ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Vị trí địa lý của Cụm công nghiệp Tân Lập thuận lợi về mặt giao thông cả đường thủy và đường bộ, tiếp giáp khu vực có bước phát triển kinh tế mạnh mẽ trong địa bàn Đồng Tháp và các tỉnh lân cận. Được quy hoạch với các ngành nghề là thế mạnh của địa phương.

Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN Tân Lập theo Quyết định số 182/QĐ-UBND-NĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp, trực tiếp thực hiện các thủ tục cho doanh nghiệp thuê lại đất để đầu tư sản xuất kinh doanh.

❖ Phối cảnh dự án

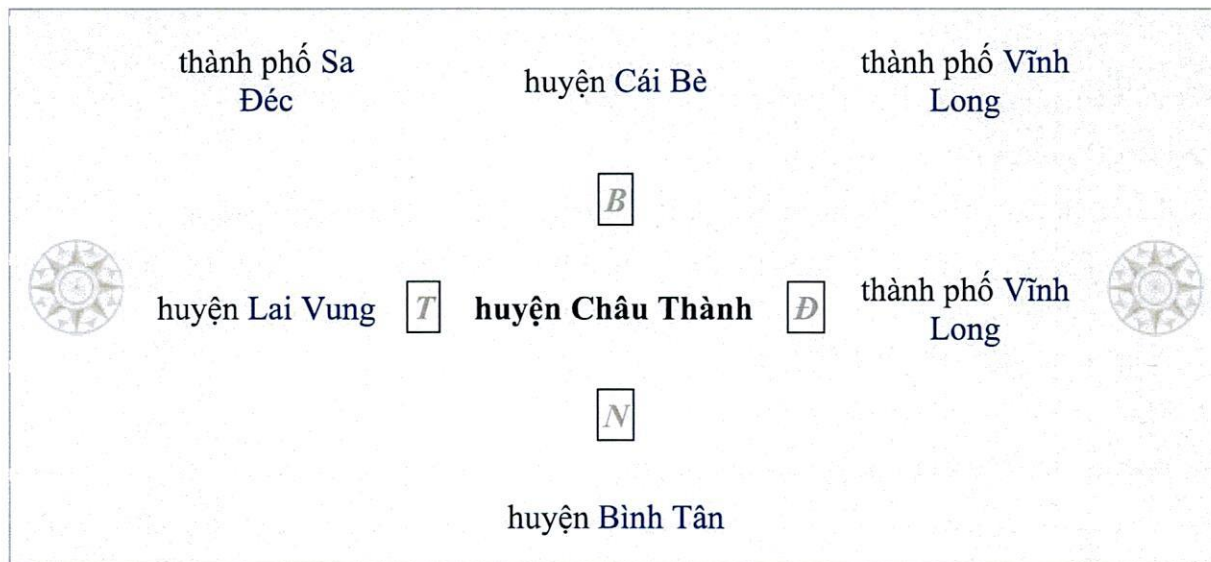


❖ Mặt bằng tổng thể



❖ Vị trí địa lý Huyện Châu Thành:

Huyện nằm ở phía nam tỉnh Đồng Tháp, phía bắc là con sông Tiền, phía Tây giáp thành phố Sa Đéc, phía nam giáp huyện Bình Tân của tỉnh Vĩnh Long



Dân số (1/4/2019)

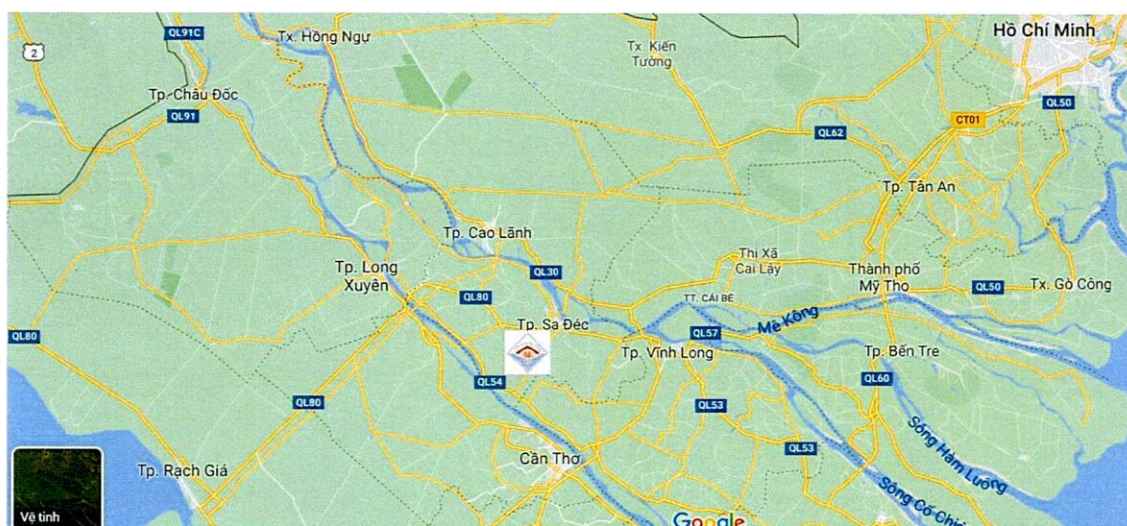
Tổng cộng 146.812 người

Mật độ 809 người/km²

THÔNG TIN QUY HOẠCH CỤM CÔNG NGHIỆP TÂN LẬP

1. Vị trí địa lý:

- Vị trí trong tỉnh: DT 845, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
- Vị trí trong vùng/khu vực: Cách TP. Sa Đéc 08 km, Cách TP. Cần Thơ 60 km, Cách TP. Vĩnh Long 20 km, Cách TP. Hồ Chí Minh 150 km.



Xã Tân Nhuận Đông có vị trí địa lý thuận lợi do tiếp giáp và rất gần các Trung tâm kinh tế - chính trị của huyện là thị trấn Cái Tàu Hạ và Thị xã Sa Đéc. Đồng thời, xã còn có tuyến lộ 854 chạy qua nối liền với Quốc lộ 80 tại Trung tâm xã về hướng Cần Thơ, hệ thống giao thông thủy thuận lợi có sông Sa Đéc, Nha Mân, đủ các điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ.

CCN Tân Lập có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp.
- + Phía Bắc tiếp cận đất nông nghiệp, cách đường điện 500KV khoảng 50m..
- + Phía Tây giáp đất nông nghiệp, cách sông Nha Mân và đường tỉnh ĐT 854 khoảng 200m.
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp.

2. Ngành nghề thu hút đầu tư:

- Công nghiệp chế biến nông sản, cơ khí, may mặc, giày dép và hàng tiêu dùng.
- Căn cứ Thông báo số 95/TB-VPUBND ngày 16/4/2021 của Văn phòng UBND Tỉnh Đồng Tháp. Cụm công nghiệp Tân Lập ưu tiên kêu gọi những ngành nghề gắn với lợi thế của địa phương, công nghệ cao, sử dụng ít lao động.

3. Diện tích đất CCN:

BẢNG CÂN ĐỐI ĐẤT ĐAI

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)
01	ĐẤT CÔNG NGHIỆP	367.768,2	74,81
02	ĐẤT CÔNG CỘNG	4.545,3	0,92
03	ĐẤT KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	11.955,1	2,43
04	ĐẤT DÃI CÁCH LY VỆ SINH	75.014,1	15,26
05	ĐẤT TA LUY	4.326,8	0,88
06	ĐẤT GIAO THÔNG	28.003,3	5,70
TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH		491.612,8	100,00

Diện tích các Lô theo quy hoạch: A1 (9.552,9 m²); A2 (25.063,3 m²); A3 (25.999,4 m²); A4 (26.935 m²); A5 (27.871,7 m²); A6 (28.808 m²); A7 (29.743,7 m²); A8 (26.992,1 m²); A9 (64.193 m²); A10 (102.609,1 m²). Lô A9 đã có đơn vị thuê.

4. Thời gian thuê: dự án 50 năm (kể từ ngày 17/8/2020).

5. Cấp điện: Hệ thống điện đấu nối với lưới điện trung thế 22KV từ đường tỉnh 854 để cấp điện cho trạm biến áp của các doanh nghiệp đầu tư trong Cụm. Hệ thống điện lưới do Công ty Điện lực Đồng Tháp cung cấp trực tiếp.

6. Cấp nước: Đấu nối từ trạm cấp nước của Công ty CP CTN và MTĐT Đồng Tháp.

7. Nhà máy xử lý nước thải: công suất 1.600m³/ngày đêm. Giai đoạn 1 với công suất 500m³/n.đ được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách hỗ trợ.

8. Nguồn vốn đầu tư cụm công nghiệp: từ vốn ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và nguồn vốn chủ sở hữu đầu tư hạ tầng. Với tổng mức đầu tư là 315.952,442 triệu đồng.

9. Mức lương tối thiểu vùng: địa bàn thuộc vùng IV.

10. Tình hình thực hiện dự án: Đã đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CCN: Hệ thống giao thông, vỉa hè, cây xanh; Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp thoát nước; Trạm xử lý nước thải GD 1.

11. Doanh nghiệp đầu tư thuê lại đất:

Tổng diện tích đất công nghiệp cho thuê: 36,7 ha. Trong đó:

- Đã cho thuê: 6,41 ha.
- Diện tích còn lại: 30,29 ha.
- Giá cho thuê lại: 75 – 110 USD/m²/50 năm tùy thuộc vào vị trí lựa chọn của nhà đầu tư.

12. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Doanh nghiệp đầu tư:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 17% trong thời hạn 10 năm áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

- Miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo, theo quy định tại khoản 3, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

- Chính sách về giá: Công ty là nhà đầu tư sơ cấp được hưởng chính sách ưu đãi về giá thuê đất theo quy định tại Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. Do đó giá thành cho thuê lại đất đối với nhà đầu tư thứ cấp đã được cơ cấu bao gồm chính sách ưu đãi của Nhà Nước.

THÔNG TIN PHÁP LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP TÂN LẬP

1. Quyết định số 1088/QĐ-UBND.HC ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Cụm công nghiệp Tân Lập tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành.

2. Văn bản số 60/HĐND-KTNS ngày 30/03/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành.

3. Quyết định số 1238/QĐ-UBND.HC ngày 30/10/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Tân Lập tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

4. Quyết định số 3146/QĐ-BTNMT ngày 10/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cụm công nghiệp Tân Lập tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

5. Công văn số: 188/UBND-KT ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp về việc giao Công ty CP Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp làm chủ đầu tư và cho Công ty thuê đất để đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN Tân Lập, huyện Châu Thành.

6. Quyết định số 182/QĐ-UBND-NĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp về việc cho Công ty CP Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp thuê đất để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN Tân Lập, huyện Châu Thành.

7. Thông báo số 1100 & 1101/TB-CT ngày 21 & 22 tháng 07 năm 2022 của Cục thuế Tỉnh Đồng Tháp về việc xác nhận thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất của Công ty CP Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp tại CCN Tân Lập.

8. Giấy phép môi trường số 12/GPMT-BTNMT ngày 15/01/2024 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.

Trên đây là công bố thông tin về dự án Cụm Công nghiệp Tân Lập. Công ty CP Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp rất hân hạnh được tiếp đón quý nhà đầu tư.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 1088 QĐ-UBND.HC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

UBND. HUYỆN CHÂU THÀNH	
ĐẾN	Số: <u>987</u>
	Ngày: <u>26</u> / <u>10</u> / <u>15</u>
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

Về việc thành lập cụm công nghiệp Tân Lập tại xã
Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-UBND.HC ngày 22/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND.HC ngày 24/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Quy hoạch định hướng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND-NE ngày 19/2/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Châu Thành;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1308/TTr-SCT ngày 20/10/2015 về việc phê duyệt quyết định thành lập Cụm công nghiệp Tân Lập tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Cụm công nghiệp Tân Lập tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp với các nội dung sau:

1. Địa điểm xây dựng: Cụm công nghiệp Tân Lập thuộc xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc: giáp hành lang đường dây điện cao thế 500KVA.
- Phía Nam: tiếp giáp đất vườn hiện trạng giữ lại.
- Phía Đông: tiếp giáp đất vườn hiện trạng giữ lại và đường Khu hành chính Cà Ngõ dự kiến.
- Phía Tây: tiếp giáp đất dân cư, cách đường ĐT854 và sông Nha Mân khoảng 200 mét.

2. Quy mô quy hoạch cụm công nghiệp: 49,570 ha.

3. Tính chất, mục tiêu:

- Hình thành cụm công nghiệp tập trung có cơ cấu sử dụng đất hợp lý về hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh.

- Cụm công nghiệp có quy hoạch hệ thống hạ tầng đồng bộ: hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước.

- Cụm công nghiệp có quy hoạch phân khu chức năng sử dụng đất, không gian cảnh quan kiến trúc, quy hoạch mặt bằng sử dụng đất cho các lô đất công nghiệp hợp lý.

- Thuận tiện giao thông, chuyên nguyên vật liệu và sản phẩm, hàng hoá với bên ngoài, nối kết hợp lý với hệ thống giao thông vận tải đối ngoại của khu vực.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lao động tại địa phương, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tăng thu ngân sách cho địa phương, góp phần phát triển kinh tế của huyện Châu Thành.

- Ngành nghề thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp gồm các nhóm ngành công nghiệp chế biến nông sản, cơ khí, may mặc, giày dép và hàng tiêu dùng.

4. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:

Bảng chỉ tiêu kỹ thuật

Stt	Hang mục	Đơn vị tính	Các chỉ tiêu
1	Tầng cao xây dựng	Tầng	1-4
2	Mật độ xây dựng tối đa	%	50.0
3	Hệ số sử dụng đất	Lần	0,5-1,0
4	Cao độ san lấp	m	+2,50
5	Cao độ đỉnh đường	m	+3,05

Bảng cân bằng đất đai cụm công nghiệp

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà máy sản xuất	33,917	68,42
2	Đất khu điều hành- công cộng	0,8772	1,77
3	Đất cây xanh cách ly	7,6444	15,42
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	1,6011	3,23
	Đất cấp điện, cấp nước, thoát nước	0,4054	
	Đất khu xử lý nước thải	1,19572	

5	Đất giao thông	5,5303	11,16
Tổng diện tích		49,5700	100,00

5. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Châu Thành (thực hiện bổ sung chức năng Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp huyện Châu Thành).

Địa chỉ: thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

6. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

- Dự kiến tổng vốn đầu tư hạ tầng: 339,864 tỷ đồng.
- + Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 170,340 tỷ đồng.
- + Chi phí xây dựng: 169,524 tỷ đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn:
 - + Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 50 tỷ đồng.
 - + Ngân sách địa phương, vốn nhà đầu tư và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 289,864 tỷ đồng.

7. Kế hoạch đầu tư kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp:

7.1. Tổ chức chuẩn bị đầu tư: 06 tháng.

- Khảo sát, lập thiết kế cơ sở, lập dự án đầu tư xây dựng: 03 tháng.
- Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy: 01 tháng.
- Thẩm định thiết kế cơ sở, dự án đầu tư xây dựng: 02 tháng.
- Lập và thẩm duyệt đánh giá tác động môi trường: 04 tháng.

7.2. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng:

- Thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình: 03 tháng
- Thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công: 02 tháng
- Thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư.
- Đầu tư xây dựng: tùy vào nguồn vốn được bố trí theo hằng năm, giai đoạn và khả năng huy động các nguồn vốn khác.

Thời gian hoàn thành dự án: dự kiến 03 năm từ năm 2016-2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và quản lý cụm công nghiệp Tân Lập theo đúng quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai và bảo vệ môi trường.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tổ chức quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm toàn diện về đầu tư và hoạt động của Cụm công nghiệp Tân Lập.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Châu Thành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Lưu VT+KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng
Nguyễn Thanh Hùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 60 /HĐND-KTNS
V/v Thống nhất chủ trương đầu tư dự
án Cụm công nghiệp Tân Lập
huyện Châu Thành

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2016

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CV ĐẾN Số: 1804
Ngày: 21/4/16

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh nhận được Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2016 của UBND Tỉnh về việc Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành.

Qua xem xét Thường trực và các Ban HĐND Tỉnh có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2014 và Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công và Công văn số 106838/BKHĐT-TH ngày 30 tháng 11 năm 2015 về việc thời gian phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và phân bổ vốn năm 2016 cho dự án khởi công mới.

Dự án Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành được Thường trực HĐND Tỉnh thống nhất Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại công văn số 177/HĐND-KTNS ngày 28/8/2015 và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản¹ thông báo số kiểm tra kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Dự án đã được UBND Tỉnh rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện². Do vậy, việc UBND Tỉnh trình Thường trực HĐND Tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư trước khi trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ vốn là phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2014 và được Hội đồng thẩm định của Tỉnh thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án³.

¹ - Công văn số 916/BKHĐT-TH ngày 05/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo số kiểm tra kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

² - Theo đó dự án điều chỉnh giảm qui mô từ 55,08 ha xuống 52,37 ha do giảm đầu tư khu tái định cư và nhà ở công nhân; giảm tổng mức vốn đầu tư từ 374.565 triệu đồng xuống 281.848 triệu đồng, trong đó cơ cấu ngân sách TW hỗ trợ giảm từ 80.000 triệu đồng xuống 50.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ giảm từ 187.000 triệu đồng xuống 144.800 triệu đồng và vốn vay, huy động khác giảm từ 107.565 triệu đồng xuống 87.045 triệu đồng.

³ - Công văn số 552/SKHĐT-NV ngày 25 tháng 3 năm 2016 về Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án CNN Tân Lập huyện Châu Thành; Báo cáo số 555/SKHĐT-HĐTĐ ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư tỉnh Đồng Tháp về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành.

Thường trực HĐND Tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư Dự án dự án Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành như UBND Tỉnh trình, Trong đó:

- Tổng mức đầu tư: 281.845 triệu đồng.
- + Ngân sách Trung ương: 50.000 triệu đồng.
- + Ngân sách Tỉnh hỗ trợ: 144.800 triệu đồng.
- + Vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác: 87.045 triệu đồng.
- Thời gian thực hiện: 2016 – 2020.

Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh sớm hoàn chỉnh hồ sơ trình Trung ương phân bổ vốn theo quy định và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND Tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Trưởng các Ban HĐND Tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Châu Thành;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng KTNS;
- Lưu: VT+KTNS+Kh.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

Số: ~~1238~~ QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Tân Lập xã Tân Nhuận
Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét báo cáo thẩm định số 2247/SKH-ĐT/TĐ ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cụm công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

2. Mục tiêu đầu tư: nhằm thu hút nhà đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất để phát triển công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho người dân; đồng thời phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Nội dung và quy mô đầu tư:

a. Cụm công nghiệp:

- San lấp mặt bằng: diện tích san lấp $421.630m^2$, cao trình thiết kế +2,50 (cao độ Hòn Dấu), san lấp bằng cát, khối lượng cát tối đa $595.224m^3$.

- Hệ thống giao thông:

+ Đường giao thông: thiết kế vận tốc 40km/h, mặt đường thảm bê tông nhựa (cấp cao A2, tải trọng trục đơn 12 tấn), $E_{vc} = 130Mpa$, cao độ thiết kế tìm đường +3,05 (cao độ Hòn Dấu); 01 tuyến đường, $L = 1.430m$ (CN-01), mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 4m, tổng diện tích mặt đường $10.162m^2$.

+ Vía hè: lát gạch, diện tích 11.517m^2 .

- Hệ thống cấp nước: trạm cấp nước công suất $2.000\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (nước mặt); tuyến ống phân phối $L= 3.156\text{m}$, đường kính D.150PVC – D.200PVC, 7 trụ cứu hỏa đường kính D.150.

- Hệ thống thoát nước: gồm hệ thống thoát nước mặt và thoát nước thải

+ Thoát nước mặt: cống tròn BTCT D800, $L=3.680\text{m}$.

+ Thoát nước thải: cống tròn BTCT D400 ($L=2.908\text{m}$) và D600 ($L=136\text{m}$).

- Trạm xử lý nước thải: công suất $1.600\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột A nước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng:

+ Hệ thống điện : đường dây trung thế $L= 1.410\text{m}$.

+ Hệ thống chiếu sáng công cộng: chiều dài $L= 2.210\text{m}$, đèn LED 65 bộ.

- Cầu bến: bằng BTCT, diện tích : $3 \times 10\text{m} = 300\text{m}^2$, tàu có tải trọng ≤ 20 tấn.

b. Khu tái định cư và nhà ở công nhân:

- San lấp mặt bằng : diện tích san lấp 28.906m^2 , cao trình thiết kế $+2,20$ (cao độ Hòn Dấu), san lấp bằng cát, khối lượng cát tối 43.970m^3 .

- Hệ thống giao thông:

+ Đường giao thông: thiết kế vận tốc 40km/h , mặt đường thảm bê tông nhựa (cấp cao A2, tải trọng thiết kế 2,5 tấn), $E_{\text{yc}}=95\text{Mpa}$, cao độ thiết kế tìm đường $+2,50$ (cao độ Hòn Dấu); 4 tuyến đường, $L= 731,80\text{m}$, mặt đường rộng 7m , vĩa hè mỗi bên từ $3,5\text{m} - 5\text{m}$, tổng diện tích mặt đường 5.771m^2 .

+ Vía hè: lát gạch, diện tích 6.947m^2 .

- Hệ thống cấp nước: đầu nối vào hệ thống cấp nước hiện hữu khu dân cư Tân Nhuận Đông, tuyến ống phân phối $L= 1.136\text{m}$, đường kính D.60PVC – D.100PVC, 4 trụ cứu hỏa đường kính D.150.

- Hệ thống thoát nước: bằng cống tròn BTCT D400 ($L=1.036\text{m}$) và D600 ($L=374\text{m}$).

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng:

+ Hệ thống điện : đường dây trung thế $L=120\text{m}$, lắp đặt trạm biến áp 3P-630KVA và đường dây hạ thế $L=1.045\text{m}$.

+ Hệ thống chiếu sáng công cộng: chiều dài $L= 810\text{m}$, đèn LED 20 bộ.

4. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng thương mại Đại Nam.

5. Địa điểm xây dựng: xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

6. Diện tích sử dụng đất: 52,47ha

Trong đó:

+ Cụm công nghiệp: 49,57ha.

+ Khu tái định cư và nhà ở công nhân: 2,90ha

7. Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III

8. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Dự án có tính chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

9. Tổng mức đầu tư: 281.845 triệu đồng, trong đó:

Số TT	Hạng mục chi phí	Kinh phí (triệu đồng)
1	Chi phí xây dựng	109.337.347
	- Cụm công nghiệp Tân Lập	96.625.032
	- Khu tái định cư và nhà ở công nhân	12.712.315
2	Thiết bị	450.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.291.498
4	Chi phí tư vấn	5.489.367
5	Chi phí khác	3.292.620
6	Chi phí dự phòng	9.232.168
7	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	152.751.000
	Tổng cộng	281.845.000

10. Nguồn vốn đầu tư: từ vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 45 tỷ đồng (đầu tư hạ tầng kỹ thuật).

- Ngân sách Tỉnh: 144,800 tỷ đồng (đầu tư chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí tư vấn).

- Vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác: 92.045 triệu đồng (đầu tư các hạng mục còn lại)

11. Thời gian thực hiện dự án: năm 2016-2020.

12. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo quy định hiện hành.

13. Hình thức lựa chọn nhà thầu: thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Chủ đầu tư công trình:

- Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp là chủ đầu tư hợp phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập, có trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành; làm cơ sở thanh toán, quyết toán khi hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất tỉnh là chủ đầu tư hợp phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và nhà ở công nhân, có trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành; làm cơ sở thanh toán, quyết toán khi hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- UBND huyện Châu Thành là chủ đầu tư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, và hỗ trợ tái định cư của dự án, có trách nhiệm lập, phê duyệt phương án và quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí chuẩn bị đầu tư theo quy định. Ngoài ra, UBND huyện Châu Thành có trách nhiệm cung cấp các tài liệu có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án cho các chủ đầu tư thực hiện hợp phần của Dự án này.

Các chủ đầu tư nêu trên có trách nhiệm phối hợp thực hiện và triển khai các bước tiếp theo của Dự án đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Châu Thành; Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KTN.nhthu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3146 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

UBND. HUYỆN CHÂU THÀNH	
ĐẾN	Số: <u>01</u>
	Ngày: <u>14.01.20</u>
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
 của Dự án “Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu
 Thành” tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành” tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp họp ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành” tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 2622/UBND-KTN ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành” tại xã Tân

Handwritten signature

Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập, tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, diện tích 49,161 ha, bao gồm các hạng mục công trình chính: San nền, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung công suất 1.600 m³/ngày đêm (chia thành ba (03) modul, trong đó hai (02) modul có công suất 500 m³/ngày đêm/một modul, một (01) modul có công suất 600 m³/ngày đêm), hồ sơ có dung tích 4.800 m³, hệ thống đường giao thông và hệ thống điện, cầu tàu (trọng tải tàu tối đa đến 20 tấn).

- Khu tái định cư và nhà ở công nhân không thuộc phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thực hiện phân khu chức năng trong Cụm công nghiệp đảm bảo diện tích đất trồng cây xanh tối thiểu 10% tổng diện tích của Cụm công nghiệp và chỉ tiếp nhận vào Cụm công nghiệp các dự án đầu tư thuộc những ngành công nghiệp đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.2. Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan; đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường.

2.3. Thỏa thuận về yêu cầu đối với nước thải với các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua hợp đồng trách nhiệm và thiết lập hệ thống kiểm soát các nguồn nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp.

2.4. Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp, đảm bảo toàn bộ nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của Cụm công nghiệp được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột A với các hệ số $K_q = 1$ và $K_f = 1$ trước khi chảy vào rạch Nha Môn.

2.5. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát liên tục lưu lượng và các thông số: nhiệt độ, COD, TSS, pH, amoni và lưu lượng của nước thải sau xử lý tại cửa xả ra rạch Nha Môn truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

2.6. Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ

giai đoạn xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.7. Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

2.8. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi đã thực hiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất theo đúng các quy định của pháp luật.

3.2. Các dự án đầu tư thực hiện trong Cụm công nghiệp phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Các dự án đầu tư thực hiện trong Cụm công nghiệp phải thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; các dự án thứ cấp trong Cụm công nghiệp thực hiện xây dựng phải đảm bảo khoảng cách cách ly vệ sinh theo QCVN 01:2008/BXD - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng và TCVN 4449-1987 - Phân loại xí nghiệp, kho theo cấp độ hại và khoảng cách ly vệ sinh, đảm bảo không làm ảnh hưởng môi trường đến các hộ dân và các công trình xã hội khác.

3.4. Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất và đề điều trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.5. Tuân thủ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Handwritten signature

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (Vụ TĐ (04), Vụ QLCT (01), Ch.02).

[Handwritten signature]



Võ Tuấn Nhân

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 208... Quyển số 020... SCT BS
Ngày 16 tháng 07 năm 2020



ĐÃ THU LỆ PHÍ

Nguyễn Thị Bích Vân

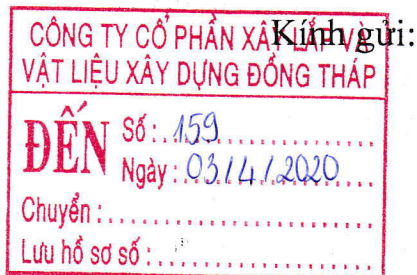
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **188** /UBND-KT

Đồng Tháp, ngày **31** tháng 3 năm 2020

V/v giao Công ty CP Xây lắp và Vật
liệu xây dựng Đồng Tháp là chủ đầu
tư và cho Công ty thuê đất để đầu tư,
kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN
Tân Lập, huyện Châu Thành



- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành;
- Công ty CP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

Căn cứ Thông báo số 1663-TB/TU ngày 19/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp là chủ đầu tư và cho Công ty thuê đất để đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành (có văn bản kèm theo); UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương giao Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp là chủ đầu tư và cho Công ty thuê đất không thông qua đấu giá để đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp hoàn chỉnh đầy đủ thủ tục để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và đủ điều kiện để đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập theo quy định.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp xác lập hồ sơ, thủ tục thuê đất để đầu tư, kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Lập theo quy định. Thời gian thực hiện chậm nhất đến ngày 06/4/2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT (mqv).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về giao Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp là chủ đầu tư
và cho Công ty thuê đất để đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật
Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: D 52
ĐẾN Ngày: 22/3

Chuyển: Tại Hội nghị lần thứ 51, ngày 06/3/2020, sau khi xem xét Tờ trình số
Lưu hồ sơ số: 04-TTr/BCSD ngày 07/02/2020 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh về
việc giao Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp là chủ đầu tư
và cho Công ty thuê đất để đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp
Tân Lập và cho Công ty Hansoll Texttile, Ltd. (Hàn Quốc) đầu tư dự án Nhà máy
may mặc Hansoll Bông Sen Vina tại Cụm công nghiệp Tân Lập, Ban Thường vụ
Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

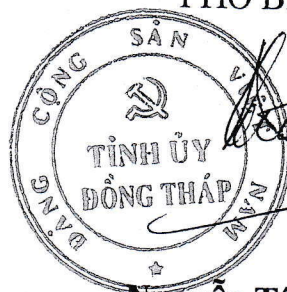
1. Đồng ý chủ trương giao Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng
Đồng Tháp là chủ đầu tư và cho Công ty thuê đất để đầu tư, kinh doanh hạ tầng
kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành theo đề xuất của Ban
cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Tờ trình số 04-TTr/BCSD ngày
07/02/2020.

2. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân
Tỉnh tổ chức thực hiện đúng theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy + PTH + PKT-XH(N).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Tôn Hoàng

Số: 182/QĐ-UBND-NĐ

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND.NĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Châu Thành;

Xét Tờ trình số 493/TTr-STNMT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thuê 415.323,7m² đất (trong đó diện tích 26.309,4m² đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong cụm công nghiệp (đất giao thông) được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 149 Luật Đất đai năm 2013), tọa lạc xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập, huyện Châu Thành (có danh sách kèm theo).

- Mục đích sử dụng: Đất cụm công nghiệp.
- Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- Thời hạn thuê đất: 50 năm (kể từ ngày có quyết định cho thuê đất).
- Vị trí, giới hạn khu đất được xác định tại các mảnh trích đo địa chính số 02, 03, 04, 05-2019 do Công ty TNHH Đại Hùng Long đo vẽ tháng 10/2019 và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 11/5/2020.

Điều 2. Khi được quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xác lập các thủ tục thuê đất, giá thu tiền thuê đất và thông báo cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp lựa chọn chính sách ưu đãi về bồi thường, giải phóng mặt bằng theo ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 1423/VPUBND-KT ngày 30/6/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp xác lập hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất theo quy định (nếu có).

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành phối hợp các ngành liên quan bàn giao mặt bằng (đất sạch) Cụm công nghiệp Tân Lập cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp để triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển hồ sơ địa chính đến Cục Thuế tỉnh; ký hợp đồng cho thuê đất với Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; đồng thời chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa sau khi Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp nộp tiền thuê đất, hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho ngân sách tỉnh và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký hợp đồng thuê đất, quản lý khu đất, tổ chức triển khai thực hiện dự án đúng thời gian, kê khai nộp phí, lệ phí và thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền thuê đất, hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu VT + NC/KT.bnt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng

(Kèm theo Quyết định số **182** /QĐ-UBND ngày **17** tháng **8** năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)



STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
1	150	34	5625,6	Đất cụm công nghiệp	Theo quy hoạch chi tiết được duyệt mục đích đất giao thông thuộc hạ tầng dùng chung cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 149 Luật Đất đai năm 2013
2	287	38	2600,1	Đất cụm công nghiệp	
3	455	33	11748,5	Đất cụm công nghiệp	
4	459	37	6335,2	Đất cụm công nghiệp	
5	465	37	11955,1	Đất cụm công nghiệp	
6	476	37	317,3	Đất cụm công nghiệp	
7	475	37	101,3	Đất cụm công nghiệp	
8	464	37	4545,3	Đất cụm công nghiệp	
9	473	37	256,2	Đất cụm công nghiệp	
10	474	37	160,6	Đất cụm công nghiệp	
11	472	37	369,3	Đất cụm công nghiệp	
12	460	37	9552,9	Đất cụm công nghiệp	
13	461	37	25063,3	Đất cụm công nghiệp	
14	462	37	21097,7	Đất cụm công nghiệp	
15	463	37	43554,6	Đất cụm công nghiệp	
16	477	37	358,3	Đất cụm công nghiệp	

17	290	38	95,6	Đất cụm công nghiệp	
18	291	38	256,2	Đất cụm công nghiệp	
19	292	38	256,2	Đất cụm công nghiệp	
20	293	38	29	Đất cụm công nghiệp	
21	284	38	4901,7	Đất cụm công nghiệp	
22	285	38	26935	Đất cụm công nghiệp	
23	286	38	23474,7	Đất cụm công nghiệp	
24	456	38	333	Đất cụm công nghiệp	
25	288	38	2345,6	Đất cụm công nghiệp	
26	471	33	227,2	Đất cụm công nghiệp	
27	472	33	256,2	Đất cụm công nghiệp	
28	456	33	4397	Đất cụm công nghiệp	
29	457	33	28475	Đất cụm công nghiệp	
30	458	33	29743,7	Đất cụm công nghiệp	
31	459	33	26922,1	Đất cụm công nghiệp	
32	473	33	520,2	Đất cụm công nghiệp	
33	454	33	56778,9	Đất cụm công nghiệp	
34	460	33	64193	Đất cụm công nghiệp	
35	474	33	661,2	Đất cụm công nghiệp	
36	475	33	880,9	Đất cụm công nghiệp	
Tổng cộng			415323,7		

Số: 1101 /TB-CT

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc xác nhận thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất của
Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP	
ĐẾN	Số: 497
	Ngày: 25/7/2022
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ văn bản số: 182/BMC-QLDA ngày 08/7/2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp V/v xác nhận số tiền nộp thuế;

Căn cứ công văn số 1263/CCT-KTNDP ngày 19/7/2022 của Chi cục Thuế Khu vực 2 V/v xác nhận nghĩa vụ tài chính.

Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp xác nhận: Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp, mã số thuế 1400101396 đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, Lệ phí trước bạ và tiền chậm nộp đối với diện tích đất 415.323,7m² tại Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (chi tiết kèm theo công văn số 1263/CCT-KTNDP ngày 19/7/2022 của Chi cục Thuế Khu vực 2).

Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: Số 111, đường Lý Thường Kiệt, khóm Mỹ Long, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; số điện thoại: 0277 3851454 hoặc 02773877203.

Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp thông báo đến Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp được biết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, KK.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Khoa

Số: 1100/TB-CT

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc xác nhận thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của
Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP	
ĐẾN	Số: 496
	Ngày: 25/7/2022
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ văn bản số: 185/CV-XL-VLXD ngày 15/7/2022 của Công ty cổ phần Xây Lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp V/v xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế;

Căn cứ số liệu cập nhật, quản lý;

Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp xác nhận: Công ty cổ phần Xây Lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Tháp, mã số thuế 1400101396 đã hoàn thành nghĩa vụ thuế (không còn nợ) theo kê khai đến ngày 19/7/2022

Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Tháp cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: Số 111, đường Lý Thường Kiệt, khóm Mỹ Long, Phường 3, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; số điện thoại: 0277 3851454 hoặc 3877203.

Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp thông báo đến Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Tháp được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, KK.



GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 370/BMC-QLDA ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án “Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp, địa chỉ tại số 03 Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 1 của Dự án “Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp” có địa chỉ tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400101396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 14 tháng 06 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 1400101396

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khu công nghiệp, gồm các ngành, nghề được phân loại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam bao gồm:

Tên ngành, nghề được thu hút đầu tư	Mã ngành kinh tế Việt Nam
Sản xuất, chế biến thực phẩm (nông sản)	C10
Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (cơ khí)	C25
May mặc, da giày (giày dép và hàng tiêu dùng)	
+ May mặc (sản xuất trang phục)	C14
+ Da giày (sản xuất da và các sản phẩm có liên quan)	C15

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường tương đương dự án đầu tư nhóm I theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
- Quy mô: Dự án có tiêu chí thuộc dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).
- Tổng diện tích: 49,161 ha

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- 2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp:

- 1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
- 2. Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp có trách nhiệm:
 - 2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.
 - 2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.
 - 2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - 2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô

nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **07 năm.**

(từ ngày tháng năm 2024 đến ngày tháng năm 2031).

Điều 4. Giao Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp;
- VP Tiếp nhận & TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KSONMT, Th(15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

1.1. Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vệ sinh của nhà điều hành Trạm xử lý nước thải tập trung.

1.2. Nguồn phát sinh nước thải sản xuất

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong Cụm Công nghiệp.
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ phòng thí nghiệm đặt tại Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ máy ép bùn của Trạm xử lý nước thải tập trung.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Rạch Nha Môn.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hồ ga thoát nước phía ngoài tường rào Cụm Công nghiệp
- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1134621; Y = 589383 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105⁰, múi chiếu 3⁰)
- Điểm xả thải có tọa độ, biển báo thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 500 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau xử lý từ Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Cụm Công nghiệp Tân Lập qua mương quan trắc nước thải sau xử lý (nằm trong khuôn viên Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Cụm Công nghiệp) theo cống dẫn nước thải chảy vào Rạch Nha Môn.
- Hình thức xả: xả mặt, xả ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A với hệ số K_q = 1 và K_f = 1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Nhiệt độ	°C	40	Không yêu cầu	Thực hiện quan trắc tự
2	pH	-	6,0 – 9,0		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
3	COD	mg/l	75		động, liên tục
4	TSS	mg/l	50		
5	Amoni	mg/l	5,0		
6	Độ màu	Co-Pt	50	03 tháng/lần	Không yêu cầu
7	Kẽm (Zn)	mg/l	3,0		
8	Đồng (Cu)	mg/l	2,0		
9	Tổng Nitơ	mg/l	20		
10	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30		
11	Sắt (Fe)	mg/l	1,0		
12	Chì (Pb)	mg/l	0,1		
13	Crom hóa trị VI (Cr ⁶⁺)	mg/l	0,05		
14	Crom hóa trị III (Cr ³⁺)	mg/l	0,2		
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5,0		
16	Tổng P (tính theo P)	mg/l	4,0		
17	Asen (As)	mg/l	0,05		
18	Cadimi (Cd)	mg/l	0,05		
19	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,005		
20	Tổng xianua	mg/l	0,07		
21	Niken (Ni)	mg/l	0,2		
22	Mangan (Mn)	mg/l	0,5		
23	Tổng phenol	mg/l	0,1		
24	Sunfua	mg/l	0,2		
25	Florua	mg/l	5,0		
26	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	500		
27	Clo dư	mg/l	1,0		
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1		
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0		
30	Coliform	MPN 100ml	3.000		
31	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05	01 năm/lần	Không yêu cầu
32	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật phot pho hữu cơ	mg/l	0,3		
33	Tổng PCB	mg/l	0,003		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về trạm xử lý nước thải tập trung:

- Nước thải sinh hoạt (nguồn số 01) từ khu vực vệ sinh nhà điều hành của Trạm xử lý nước thải tập trung được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn có dung tích 3,6m³ sau đó theo đường ống dẫn PVC D100 về bể gom của Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải từ các doanh nghiệp thứ cấp (nguồn số 02) xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nổi nước thải của Cụm Công nghiệp Tân Lập, được thu gom theo đường cống Ø400 và Ø600 về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải từ phòng thí nghiệm (nguồn số 03) tại khu nhà điều hành của Trạm xử lý nước thải tập trung được thu gom theo đường ống dẫn PVC D125 thu về bể gom của Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải từ máy ép bùn (nguồn số 04) được thu gom theo đường rãnh và đường ống dẫn PVC D125 đưa về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể tự hoại của Cụm Công nghiệp Tân Lập:

- Vị trí, thể tích bể tự hoại: 01 bể tự hoại tại khu vệ sinh của nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung, bể được thiết kế 3 ngăn với dung tích 3,6 m³ (kích thước dài x rộng x cao tương đương 2x1,5x1,2m).

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn → Hệ thống xử lý nước thải tập trung 500 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

Đã xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 500 m³/ngày.đêm:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Hố thu gom → Mương đo lưu lượng → Thiết bị tách rác → Bể điều hoà → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng sơ cấp → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí Aerotank → Bể lắng bùn sinh học → Bể khử trùng → Trạm quan trắc tự động, liên tục → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A → Nguồn tiếp nhận (rạch Nha Môn).

- Hóa chất sử dụng: PAC (dạng bột 31%), Polymer Anion (dạng bột 100%), dinh dưỡng (96%), Polymer Cation (dạng bột 100%), Chlorine (70%) (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

- Số lượng: 01 hệ thống (đã lắp đặt).

- Vị trí: mương quan trắc sau bể khử trùng

- Thông số lắp đặt: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni.

- Thiết bị lấy mẫu tự động: 01 thiết bị.
- Camera theo dõi: đã lắp đặt 01 bộ camera giám sát tại mương quan trắc.
- Kết nối, truyền số liệu: Trạm quan trắc tự động, liên tục nước thải chưa truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp. Việc kết nối và truyền dữ liệu của Trạm quan trắc tự động, liên tục nước thải về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp được thực hiện đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm của trạm xử lý nước thải tập trung.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đã xây dựng 02 hồ ứng phó sự cố với tổng dung tích thiết kế đảm bảo lưu chứa toàn bộ nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố (thời gian có thể lưu nước 4 đến 6 ngày).

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục kiểm soát chất lượng nước thải đầu vào bao gồm các thông số: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni (sử dụng bơm nước dẫn từ mương đo lưu lượng đầu vào về buồng quan trắc của hệ thống quan trắc tự động (đầu ra đã được lắp đặt hoàn chỉnh).

1.4.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Trường hợp nước thải vượt quy chuẩn trong điều kiện hệ thống xử lý nước thải tập trung hoạt động bình thường: Công nhân vận hành khóa van xả ra môi trường rồi mở van hồi lưu để toàn bộ nước thải sau xử lý có chất lượng chưa đạt quy chuẩn từ bể khử trùng sẽ theo ống nước thải dẫn về hồ sự cố. Đồng thời tín hiệu từ Trạm quan trắc tự động, liên tục sẽ báo hiệu để tự động dừng bơm cấp nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo chương trình đã được lập trình. Nước thải từ hồ sự cố được bơm về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Trường hợp thiết bị của trạm xử lý nước thải gặp sự cố, cần dừng tạm thời để sửa chữa/thay thế: Công nhân vận hành khóa van vào bể thu gom, mở van để dẫn nước thải về Hồ sự cố. Sau khi khắc phục xong nước thải được bơm trở lại bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Kiểm soát chất lượng nước thải đầu vào từ các doanh nghiệp thứ cấp: thường xuyên kiểm tra việc xả thải các doanh nghiệp thông qua các hố ga nước thải được đặt ngoài hàng rào của doanh nghiệp; lập danh sách các doanh nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm, định kỳ lấy mẫu kiểm tra nước thải các doanh nghiệp này.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để giám sát nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm Công nghiệp; bố trí cán bộ phụ trách về môi trường được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, ứng phó sự cố.

- Định kỳ hàng năm tiến hành duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải, thoát nước thải sau xử lý để phòng ngừa tình trạng tắc nghẽn hệ thống.

1.5. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải của Cụm Công nghiệp:

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn giá trị cho phép
1	Nhiệt độ	°C	40

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn giá trị cho phép
2	pH	-	5,5-9,0
3	BOD ₅	mg/l	50
4	COD	mg/l	150
5	TSS	mg/l	100
6	Độ màu	Pt-Co	150
7	Tổng Nitơ	mg/l	40
8	Tổng Photpho	mg/l	6,0
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
10	Coliform	MPN/100ml	5.000
11	Crom (VI)	mg/l	0,1
12	Crom (III)	mg/l	1,0
13	Đồng	mg/l	2,0
14	Chì	mg/l	0,5
15	Kẽm	mg/l	3,0
16	Sắt	mg/l	5,0
17	Cadimi	mg/l	0,1
18	Niken	mg/l	0,5
19	Asen	mg/l	0,1
20	Thủy ngân	mg/l	0,01
21	Mangan	mg/l	1,0
22	Tổng xianua	mg/l	0,1
23	Tổng phenol	mg/l	0,5
24	Sunfua	mg/l	0,5
25	Florua	mg/l	10
26	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
27	Clorua	mg/l	1000
28	Clo dư	mg/l	2,0
29	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,1
30	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	1,0
31	Tổng PCB	mg/l	0,01
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng

2.2. Công trình, thiết bị nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 500 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí.

- Bể thu gom nước thải đầu vào.
- Điểm lấy mẫu tại mương đo lưu lượng của hệ thống xử lý nước thải tập trung (đầu ra của hệ thống).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm, cụ thể như sau:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, phải đảm bảo ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Cụm Công nghiệp, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải phải thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải có hố ga lắng cặn, tách váng dầu trước khi xả vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động của Cụm Công nghiệp.

3.3. Đảm bảo xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải của Cụm Công nghiệp để thu gom nước thải của các cơ sở thứ cấp với tính chất ô nhiễm khác nhau theo đúng phân khu và thực hiện xử lý nước thải tại các hệ thống xử lý theo đúng tính chất, thành phần nước thải phát sinh.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh; nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

3.5. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.6. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm xử lý nước thải, phân định chất thải gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.7. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng

Tháp. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

Trường hợp hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Công ty được miễn trách nhiệm quan trắc định kỳ nước thải đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; sau thời gian này, chỉ được miễn thực hiện quan trắc nước thải công nghiệp định kỳ đối với các thông số đã được quan trắc tự động, liên tục.

3.8. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BTNMT ngày tháng năm 2024
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tại nhà đặt máy thổi khí của Trạm xử lý nước thải tập trung.
- Nguồn số 02: Cụm nhà đặt máy ép bùn và pha hóa chất (máy khuấy)

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tọa độ: X: 1134426; Y:589669
- Nguồn số 02: Tọa độ: X:1134438; Y:589684

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105° múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- 1.1. Sử dụng đệm cao su chống ồn được lắp tại chân của máy móc thiết bị;
- 1.2. Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt. Kiểm tra độ mòn chi tiết định kỳ;
- 1.3. Định kỳ kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-BTNMT ngày tháng năm 2024
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên CTNH	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	10
2	Ắc quy chì thải	19 06 01	50
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	45
Tổng khối lượng			105

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Số lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bao bì nhựa cứng	18 01 03	Rắn	50
2	Bao bì mềm thải	18 01 01	Rắn	50
3	Bao bì kim loại cứng thải	18 01 02	Rắn	50
4	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	30
5	Hóa chất phòng Thí nghiệm	19 05 02	Rắn	50
6	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 05	Bùn	73.000
Tổng cộng				73.230

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh (trừ chất thải được tái sử dụng, sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất (kí hiệu là TT-R): hoạt động quản lý vận hành Cụm công nghiệp không phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường.

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng dự kiến (kg/năm)
1	Chất thải sinh hoạt	23.725

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 20 lít, được dán nhãn cảnh báo nguy hại; bao bì được dán nhãn cảnh báo nguy hại, được để tại kho lưu chứa.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải nguy hại:

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại đặt tại khu hạ tầng kỹ thuật đặt hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm Công nghiệp có diện tích thiết kế 3,675 m².

- Kho có tường bao, lợp mái, nền chống thấm, có gờ chống tràn, hố thu, bình bọt chữa cháy và có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ bùn thải:

Khu vực lưu giữ bùn thải gồm: nhà đặt máy ép bùn có diện tích khoảng 38,5 m² (dài 11m, rộng 3,5m), mái tole, nền bê tông. Bùn sau ép từ máy ép bùn băng tải (công suất 3-6m³/h) sẽ được đóng bao và lưu giữ tại khu trung chuyển bùn trước khi các đơn vị có đủ chức năng đến vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: xe đẩy và thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 60-120 lít, được dán nhãn tại khu vực phát sinh và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt:

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Bố trí thiết bị, phương tiện để phân loại tại nguồn, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với khối lượng, phân loại chất thải phát sinh theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

1. Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp gồm các hạng mục công trình chính: San nền, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống đường giao thông, hệ thống điện và modul 01 của trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 500 m³/ngày.đêm, 02 hồ sự cố tổng dung tích 4.032 m³ của Dự án “Cụm Công nghiệp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành” tại xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (theo Quyết định số 3146/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án).

2. Các nội dung tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3146/QĐ-BTNMT nêu trên, cụ thể như sau:

- Xây dựng và lắp đặt bổ sung các module của trạm xử lý nước thải tập trung (bổ sung thêm 01 module xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm và 01 module xử lý nước thải công suất 600 m³/ngày đêm) đảm bảo tổng công suất của Trạm xử lý nước thải tập trung là 1.600 m³/ngày đêm.

- Tiếp tục xây dựng hồ sự cố đảm bảo khả năng lưu chứa khi nâng công suất của Trạm xử lý nước thải tập trung lên 1.600 m³/ngày đêm.

- Tiếp tục trồng cây xanh khu đất cây xanh đủ tỷ lệ theo quy định.

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Sau khi hoàn thành các hạng mục trên, Công ty có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xem xét cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng (công suất 1.000 kVA, nhiên liệu sử dụng là dầu DO), chỉ sử dụng gián đoạn trong các trường hợp mất điện, không yêu cầu phải có hệ thống xử lý khí thải, nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Nước thải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; Phải có biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi trong quá trình xử lý nước thải và lưu giữ chất thải.

4. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực phù hợp theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường. Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Việc thu hút, sắp xếp, bố trí các dự án đầu tư, cơ sở thứ cấp theo ngành nghề thu hút đầu tư trong Cụm Công nghiệp phải bảo đảm thực hiện theo đúng quy hoạch phân khu chức năng của Cụm Công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Thỏa thuận cụ thể điều kiện đầu nối nước thải với các nhà đầu tư thứ cấp trong Cụm Công nghiệp trước khi thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh từ các cơ sở thứ cấp trong Cụm công nghiệp được thu gom, đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý; Phối hợp chặt chẽ với các dự án, cơ sở thứ cấp kiểm soát chất lượng nước thải đầu vào.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....ngày ... tháng năm

HỢP ĐỒNG CHO THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số .../HĐTLĐ-20...

- Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 01 năm 2024;

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 01 năm 2017;

- Căn cứ Luật Đầu Tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Hợp phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND-NĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc cho Công ty CP Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Lập xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp;

Căn cứ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ...

Hai bên chúng tôi gồm:

I. BÊN CHO THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (sau đây gọi tắt là Bên A)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

- Đại diện : - Chức vụ:

- Căn cước công dân số:.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 03, Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Điện thoại liên hệ: : 02773 872 717 - Fax : 02773 852 751.

- Số tài khoản: 112002899017 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi

Nhánh Sa Đéc.

- Mã số thuế: 1400101396 Đăng ký tại Cục Thuế Đồng Tháp.

II. BÊN THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (sau đây gọi tắt là Bên B)

- Đại diện: _____ - Chức vụ: _____

- Sinh ngày: _____, Quốc tịch: _____

- Hộ chiếu số: _____

- Địa chỉ trụ sở chính: _____

- Tài khoản. _____

- Điện thoại: _____

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: _____

- Người phiên dịch: (nếu có) _____

- Địa chỉ: _____

HAI BÊN CHÚNG TÔI ĐỒNG Ý KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI CỤM CÔNG NGHIỆP TÂN LẬP VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1

THÔNG TIN VỀ DIỆN TÍCH ĐẤT CHO THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Bên A đồng ý cho Bên B thuê lại quyền sử dụng đất tại Lô, Cụm công nghiệp Tân Lập thuộc xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp chi tiết như sau:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số:... cụ thể:

- Thửa đất số ... ; Tờ bản đồ số ...;

- Địa chỉ: Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Diện tích: ... **m²** (*Bằng chữ:*).

- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

- Mục đích sử dụng: Đất Cụm công nghiệp.

- Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 17/8/2070.

- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần/trả tiền hằng năm.

- Mặt bằng, cao trình mặt bằng +2.500 (cao độ Hòn dẫu) và mốc giới quy hoạch tại hiện trường bao gồm các mốc sau: **mốc 01; mốc 02; ...**, tổng diện tích là: **..... m²** (... ..).

STT	SỐ HIỆU MỐC	TỌA ĐỘ	
		X(m)	Y(m)
01	MỐC 01		
02	MỐC ...		

ĐIỀU 2

GIÁ THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Giá thuê lại quyền sử dụng đất: Đơn vị tính: Đồng Việt Nam.

Giá thuê lại quyền sử dụng đất trả một lần cho cả thời gian thuê (kể từ ngày ký hợp đồng này đến ngày 17/08/2070) hoặc hằng năm là: **đồng/m²** (*Bằng chữ:*).

Giá thuê lại quyền sử dụng đất trên được quy đổi theo Thông báo giá cho thuê lại đất tại Cụm Công nghiệp Tân Lập tại thời điểm thoả thuận giá giữa hai bên..... đô la Mỹ (quy đổi một lần từ tỷ giá ngoại tệ mua chuyển khoản của Vietcombank, ngày *thanh toán*).

Giá thuê lại quyền sử dụng đất trên đã bao gồm thuế VAT nhưng không bao gồm: phí sử dụng hạ tầng, phí xử lý nước thải, phí xử lý rác, phí thu gom vận chuyển chất thải rắn và các chi phí hoạt động của Doanh nghiệp.

2.2. Tổng giá trị hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất:

Tổng giá trị hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất cho cả thời gian thuê (kể từ ngày ký hợp đồng này đến ngày 17/08/2070) hoặc hằng năm:

Diện tích thuê(m²) x đơn giá đồng/m² = đồng (*Bằng chữ: ...*).

ĐIỀU 3

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

3.1. Phương thức thanh toán:

Bên B chấp nhận thanh toán tổng giá trị Hợp đồng cho Bên A, theo thoả thuận bằng hình thức chuyển khoản

3.2. Các quy định chung:

- Đồng tiền thanh toán: tiền đồng Việt Nam.

- Với bất kỳ lý do nào mà Bên B chậm thanh toán các khoản phải trả theo quy định thì Bên B phải chịu lãi suất quá hạn tính trên số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 03 (ba) tháng của Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Đồng Tháp tại thời điểm thanh toán bằng tiền VNĐ. Thời gian trễ hạn không được quá 03 (ba) tháng, nếu quá 03 (ba) tháng mà Bên B vẫn chưa thanh toán tiền cho Bên A, thì Bên A có quyền yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ ngưng cung cấp tất cả các dịch vụ cho Bên B.

- Trường hợp bên B không triển khai thực hiện dự án theo tiến độ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc có văn bản của cơ quan chức năng tỉnh Đồng Tháp thu hồi dự án thì Bên B không được hoàn trả tiền đã thanh toán theo mục 2.1 – Điều 2 của hợp đồng đã ký. Đồng thời, Bên A được quyền thu hồi diện tích đất ghi ở Điều 1 và cho đơn vị khác thuê.

ĐIỀU 4

MỤC ĐÍCH THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Mục đích thuê lại quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là đầu tư:

Mục tiêu dự án:

1.
2.

ĐIỀU 5

THỜI HẠN THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

5.1. Thời hạn thuê lại quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được tính từ ngày hai bên ký Hợp đồng cho đến hết hạn sử dụng đất là ngày 17/8/2070.

5.2. Công ty được gia hạn thời gian thuê quyền sử dụng đất nếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt gia hạn thời gian hoạt động của dự án.

ĐIỀU 6

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ VÀ CỦA BÊN A

6.1. Quyền của Bên A:

- Yêu cầu Bên B ngưng ngay việc sử dụng khu đất thuê không đúng mục đích, huỷ hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị của đất, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo chính thức từ bên A, nếu Bên B không ngưng ngay hành vi vi phạm thì Bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng và yêu cầu Bên B phải hoàn trả đất, bồi thường thiệt hại hợp lý.

- Yêu cầu Bên B thanh toán đủ, đúng thời hạn tiền thuê lại quyền sử dụng đất.
- Yêu cầu Bên B hoàn trả đất khi thời hạn cho thuê đã hết.
- Yêu cầu Bên B thực hiện các biện pháp để đưa đất vào sử dụng hoặc có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

6.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực về quyền sử dụng đất và chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp;

- Bàn giao diện tích đất thuê quyền sử dụng đất ngoài thực địa cho Bên B sau khi hợp đồng được ký kết.

- Hoàn chỉnh các thủ tục để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuê lại cho Bên B và bàn giao cho Bên B sau khi Bên B thực hiện đúng nghĩa vụ nộp tiền thuê đất.

- Xuất hóa đơn tài chính mỗi đợt theo mục 3.1, Điều 3 đúng quy định pháp luật hiện

hành cho Bên B.

- Cung cấp, bảo trì, quản lý cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp đến hàng rào nhà máy của Bên B như: đường giao thông, thoát nước mưa, điện chiếu sáng, cây xanh, thảm cỏ, và hệ thống cấp nước, thoát nước thải của khu công nghiệp theo đúng quy mô quy hoạch được duyệt.

- Kiểm tra, nhắc nhở Bên B bảo vệ, giữ gìn đất và sử dụng đất đúng mục đích.

- Có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đơn đốc Bên B đưa đất vào sử dụng theo đúng tiến độ đã giao kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 7

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1. Quyền của Bên B:

- Yêu cầu bên cho thuê cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực về quyền sử dụng đất cho thuê;

- Yêu cầu Bên A giao đất đúng như Điều 1 của Hợp đồng này.

- Được sử dụng đất ổn định trong thời hạn thuê.

- Được hưởng lợi tức từ việc sử dụng đất.

- Nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

7.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, đúng thời hạn cho thuê;

- Không được huỷ hoại, làm giảm sút giá trị sử dụng đất.

- Thanh toán đủ tiền thuê quyền sử dụng đất theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng;

- Tuân theo quy định về bảo vệ môi trường; không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh;

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, Bên B không được quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại một phần hoặc toàn bộ quyền sử dụng đất đối với khu đất đã thuê nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản.

- Trả lại đất đúng thời hạn và tình trạng đất theo thỏa thuận trong hợp đồng;

- Xây dựng dự án đúng theo chứng chỉ quy hoạch do cấp thẩm quyền phê duyệt và các quy định liên quan của Pháp luật Việt Nam.

- Cam kết không phát sinh nước thải vượt quá tiêu chuẩn quy định cho nước thải loại B – QCVN 40:2011/BTNMT để đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Cụm công nghiệp.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

ĐIỀU 8

VIỆC ĐĂNG KÝ CHO THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ NỘP LỆ PHÍ

- Việc đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật do Bên A chịu trách nhiệm thực hiện.
- Lệ phí của thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bên B, do Bên A thực hiện và chịu trách nhiệm nộp.
- Lệ phí trước bạ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bên B và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm do Bên B chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 9

CAM ĐOAN CỦA HAI BÊN

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

9.1. Bên A cam đoan:

- Thửa đất trên thuộc trường hợp được cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật.
- Tại thời điểm ký kết hợp đồng này thửa đất trên không có tranh chấp và quyền sử dụng đất không bị kê biên để đảm bảo thi hành án.
- Việc ký kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc.
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này.

9.2. Bên B cam đoan:

- Đã xem xét kỹ và biết rõ về lô đất thuê nêu tại Điều 1.
- Việc ký kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc.
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này.

9.3. Trong trường hợp một hoặc nhiều điều, khoản, điểm trong hợp đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên là vô hiệu, không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định hiện hành của pháp luật thì các điều, khoản, điểm khác của hợp đồng này vẫn có hiệu lực thi hành đối với hai bên. Hai bên sẽ thống nhất sửa đổi các điều, khoản, điểm bị tuyên vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật và phù hợp với ý chí của hai bên.

ĐIỀU 10

QUY ĐỊNH CHUNG

10.1. Trường hợp Bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng hết toàn bộ quyền sử dụng đất đã nêu ở Điều 1 cho tổ chức, cá nhân khác, tạo nên pháp nhân mới khi đã thanh toán đủ 100% tổng giá trị hợp đồng hoặc đang thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư mới được kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của bên B theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này và chủ đầu tư mới phải phối hợp với bên A để được hướng dẫn làm thủ tục chuyển đổi Bên thuê lại đất theo quy định pháp luật.

10.2. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu Bên B muốn trả lại toàn bộ hoặc một phần diện tích khu đất đã thuê lại trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên A biết bằng văn bản trước ít nhất là 06 (sáu) tháng và phải được Bên A chấp thuận. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính từ lúc Bên B bàn giao mặt bằng lại cho Bên A.

10.3. Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Có phán quyết của Tòa án khi một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nhau mà không tự giải quyết thông qua thương lượng.

+ Bên B bị cơ quan có thẩm quyền rút giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp, giải thể trước thời hạn hoặc phá sản.

+ Hết thời hạn thuê quyền sử dụng đất.

10.4. Trường hợp khi hết thời hạn thuê lại quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng mà Bên B có nhu cầu tiếp tục thuê lại và Bên A được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền thì hai bên cùng bàn bạc ký hợp đồng thuê lại mới.

ĐIỀU 11

CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Ngoài các thỏa thuận đã nêu tại các điều, khoản, điểm trong hợp đồng này thì hai bên có thể thỏa thuận thêm các nội dung khác, nhưng các nội dung do hai bên tự thỏa thuận thêm tại Điều này cũng như tại các điều, khoản, điểm khác trong toàn bộ hợp đồng này phải không trái với các nội dung đã được quy định tại hợp đồng này và phải phù hợp với quy định của pháp luật, không được trái đạo đức xã hội.

ĐIỀU 12

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền nơi bên A đặt trụ sở chính để yêu cầu giải quyết theo quy định của Pháp luật và lệ phí tòa án do bên có lỗi thanh toán.

ĐIỀU 13

THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hai bên hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký

- Hợp đồng được lập thành (08 bản) có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ (04 bản), Bên B giữ (04 bản).
- Hai bên thống nhất có/không yêu cầu công chứng chứng thực./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A